

BẠO LỰC TRẺ EM DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LÝ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BẠO LỰC ĐỐI VỚI SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH TRẺ EM

 LƯƠNG THỊ LAN HUỆ*

Ngày nhận: 27/02/2017

Ngày phản biện: 20/03/2017

Ngày duyệt đăng: 12/04/2017

Tóm tắt: Bạo lực trẻ em đang là vấn nạn cần được toàn xã hội quan tâm. Chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em là sự nghiệp lớn của các quốc gia, là trách nhiệm của gia đình và của cả cộng đồng. Hiện nay, tình trạng bạo lực trẻ em không những không có xu hướng thuyên giảm mà ngày càng gia tăng. Trước thực trạng đó, bài viết đi vào tìm hiểu bạo lực trẻ em dưới góc độ pháp lý, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm chống bạo lực trẻ em.

Từ khóa: bạo lực trẻ em, nhân cách, pháp lý

Child Violence from the Legal Perspective and the Impact of Violence on the Creation and Development of Children's personality

Abstract: Child violence is a social problem that needs the care of society. Caring, protecting and educating children is the great cause of nations, is the responsibility of the family and the whole community. At present, the child violence does not tend to decrease, but increases instead. From this situation, the article explores the child violence from a legal point of view and suggests some solutions to combat the child violence

Keywords: child violence, personality, legal.

Trẻ em là người phát triển chưa đầy đủ về thể chất, trí tuệ và nhân cách, chưa thể tự kiếm sống được phải dựa vào cha mẹ và những người thân trong gia đình. Nhưng sau này các em sẽ là lao động trụ cột và làm chủ thế giới. Do vậy, sự quan tâm chăm sóc giáo dục của gia đình, nhà trường, xã hội đối với trẻ em có một ý nghĩa đặc biệt không phải để làm giàu cho hiện tại mà để tạo nguồn của cải vô tận cho mai sau. Khi trẻ em được định hướng đúng đắn, được sống trong môi trường lành mạnh sẽ phát triển năng lực toàn diện. Do đó chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em là sự nghiệp lớn của các quốc gia trên thế giới, là trách nhiệm của gia đình và cả cộng đồng.

Mặc dù hiện nay đã có rất nhiều văn bản pháp lý quy định rõ ràng về các quyền của trẻ em, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, song việc thực hiện chưa mang lại kết quả như mong đợi. Hằng ngày chúng ta vẫn phải chứng kiến trẻ em bị phân

biệt đối xử, bị bạo lực gia đình, trẻ em bị lạm dụng khắp mọi miền tổ quốc. Nhiều trẻ em không được đáp ứng nhu cầu tối thiểu như ăn, ở, mặc, đi lại, đau lòng hơn là trẻ em bị bạo lực ngay chính người thân trong gia đình của mình, trong bạn bè và chính thầy cô giáo đang giảng dạy các em. Các em phải chịu sự hành hạ cả về thể xác lẫn tinh thần khi trực tiếp là nạn nhân hay chỉ là sự chứng kiến cảnh bị bạo lực. Dù là trực tiếp hay gián tiếp bị bạo lực cũng ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển của các em. Thực tiễn cho thấy rằng, bạo lực trẻ em đang là vấn nạn xã hội cần có yếu tố xã hội hóa để chung tay giải quyết. Trên cơ sở đó, nghiên cứu bạo lực trẻ em trở thành vấn đề cấp thiết trên cả bình diện lý luận và thực tiễn.

1. Bạo lực trẻ em dưới góc độ pháp lý

1.1. Quan niệm về trẻ em

Tìm hiểu và đưa ra khái niệm về trẻ em là rất cần

* Trường Đại học Quảng Bình

thiết nhằm áp dụng đúng các văn bản pháp luật về trẻ em cũng như thực hiện đầy đủ các quyền dân sự, kinh tế, văn hóa xã hội, bảo vệ cuộc sống và sự phát triển toàn diện của trẻ. Tuy nhiên hiện nay quan niệm về trẻ em ở các nước trên thế giới là không giống nhau. Chẳng hạn, ở Australia cho rằng trẻ em là những người dưới 18 tuổi, Singapore cho rằng trẻ em là những người dưới 14 tuổi... Sở dĩ có sự khác nhau đó là do có sự khác biệt trong quan điểm của các nhà lãnh đạo, do điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội và do khả năng của nền kinh tế, bởi vì cùng với việc quy định bao giờ cũng là trách nhiệm đảm bảo quyền của công dân ở các quốc gia.

Điều 1 của Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 quy định: "Trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật áp dụng đối với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn". Tuy nhiên, công ước cũng thừa nhận pháp luật của từng quốc gia có thể quy định độ tuổi của trẻ em có thể thấp hơn, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng quốc gia.

Ở Việt Nam, theo quy định của Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em, thì trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi. Luật này được xem là văn bản quan trọng nhất về quyền của trẻ em Việt Nam, do vậy các văn bản pháp luật khác cũng thống nhất cách hiểu khi dùng thuật ngữ trẻ em. Còn về thuật ngữ người chưa thành niên, Bộ luật Dân sự năm 2005 nêu rõ: người chưa đủ 18 tuổi là người chưa thành niên. Như vậy ở Việt Nam khái niệm trẻ em và khái niệm người chưa thành niên được hiểu khác nhau. Người chưa thành niên là một khái niệm rộng hơn khái niệm trẻ em. Hay nói cách khác người chưa thành niên bao gồm cả trẻ em (những người dưới 6 tuổi, và những người từ 6 tuổi đến 18 tuổi). Trong lĩnh vực pháp lý việc tách hai thuật ngữ trẻ em và người chưa thành niên nhằm mục đích phục vụ cho việc thực thi pháp luật với từng lứa tuổi khác nhau.

1.2. **Bạo lực trẻ em**

Bạo lực trẻ em được hiểu là dùng sức mạnh để cưỡng bức, trấn áp hoặc lật đổ. Khái niệm này thường được hiểu như là một hoạt động chính trị nhưng trên thực tế bạo lực được coi như là phương thức hành xử trong các quan hệ xã hội. Các mối quan hệ xã hội rất đa dạng và phong phú nên hành vi bạo lực cũng rất đa dạng. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định: Hành vi ngược đãi, hành hạ trẻ em là một trong những hành vi bị nghiêm cấm. Hành vi này đã được hướng dẫn tại Điều 8 Nghị định 71/2011/NĐ-CP quy định chi tiết những hành vi bạo

lực trẻ em như sau: Xâm phạm thân thể, đánh đập, đối xử tồi tệ đối với trẻ em, bắt trẻ em nhịn ăn uống, hạn chế vệ sinh cá nhân, giam hãm trẻ em, bắt trẻ em sống trong môi trường độc hại, nguy hiểm; Gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục, cách ly, xao nhãng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em; Dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em, làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác và tinh thần; Thường xuyên đe dọa trẻ em bằng các hình ảnh, âm thanh, con vật, đồ vật làm trẻ em sợ hãi, tổn thương về tinh thần. Như vậy, khái niệm bạo lực trẻ em không chỉ là dùng bạo lực, sức mạnh cơ bắp để làm tổn thương thân thể, gây thương tích, tàn tật hoặc tử vong mà còn là sự lăng nhục về tinh thần, xúc phạm danh dự, nhân phẩm trẻ em đến mức độ có thể gây chấn động tâm lý không tốt đối với trẻ em. Những hành vi bạo lực trẻ em thường biểu hiện trạng thái tâm lý tức giận đối với trẻ em. Họ muốn trừng phạt để trẻ khiếp sợ mà khuất phục mệnh lệnh của họ.

Cho đến nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xem bạo lực trẻ em là hành động dè hèn cần được pháp luật trừng trị nghiêm minh. Chẳng hạn, ở Mỹ nếu cha mẹ và giáo viên thường xuyên dùng đòn roi để đe dọa, trừng phạt trẻ nhỏ bị xem là hành vi bạo lực trẻ em. Hiện nay chỉ có 19 bang ở Mỹ được quyền đánh học sinh với mục đích giáo dục các em nhưng phải xin phép phụ huynh và được phụ huynh học sinh đồng ý. Người Mỹ rất coi trọng việc giáo dục trẻ em nhận biết quyền sở hữu thân thể của mình. Ngay từ khi biết giao tiếp bằng ngôn ngữ, trẻ em ở Mỹ đều được dạy phải bảo vệ bộ phận nhạy cảm, riêng tư của cơ thể. Bất cứ ai đụng chạm đến vùng cấm của mình trẻ phải báo ngay với bố mẹ hoặc giáo viên được biết. Một số bang của Mỹ đề xuất nâng mức phạt tội phạm tấn công tình dục trẻ em lên mức tử hình. Ở Hàn Quốc, pháp luật quy định các điều khoản cụ thể như nhà nước và các cơ quan quản lý địa phương phải có biện pháp ngăn chặn bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân, cho phép người phạm tội có thể tự thú hoặc có thể bị tố cáo bởi những người có quan hệ huyết thống, ruột thịt. Khi có vụ việc bạo lực gia đình, cảnh sát đến hiện trường có quyền cách ly hoặc cấm tiếp cận các đương sự. Luật cung cấp các phương tiện để nạn nhân có thể tự bảo vệ an toàn của bản thân đồng thời quy định rõ những trường hợp vi phạm quy định bảo vệ nạn nhân có thể bị phạt tù từ 03 năm hoặc nộp phạt 30.000 đô la Mỹ. Pháp luật Indonesia xếp tội lạm

dụng tình dục trẻ em là tội đặc biệt nghiêm trọng và sử dụng hình phạt “thiến” đối với những kẻ lạm dụng tình dục trẻ em. Qua đó cho thấy bạo lực trẻ em là hành động vô nhân đạo dù ở đâu cũng bị pháp luật trừng trị thích đáng. Ở Việt Nam hiện nay có Luật phòng chống bạo lực gia đình được Quốc Hội khóa XII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2008. Luật này quy định: “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của các thành viên trong gia đình gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với các thành viên khác trong gia đình”. Quy định của Luật phòng chống bạo lực gia đình khắc phục được tình trạng chưa có và chưa hiểu rõ quy định về hành vi bạo lực gia đình, tránh được quan niệm của một số người cho rằng phải có đánh đập mới coi là hành vi bạo lực, còn các hành vi khác như chửi mắng, lăng mạ, cô lập, xua đuổi hay cưỡng ép tình dục không phải là hành vi bạo lực gia đình. Hay cách hiểu khác cho rằng việc cha mẹ đánh đập con cái là chuyện bình thường mà các bậc cha mẹ sử dụng để dạy con được đúc kết từ những đời trước là “thương cho roi cho vọt”. Chính những suy nghĩ lệch lạc này đã khiến cho thực trạng bạo lực gia đình ngày càng tăng cao với những mức độ và hành vi vô cùng nghiêm trọng. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 quy định rằng, mọi hành vi vi phạm quyền của trẻ em, làm tổn hại sự phát triển bình thường của trẻ em đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật (theo Điều 14 và khoản 2 Điều 6 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định).

2. Tác động của bạo lực đối với sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ em

Theo thống kê, mỗi năm có khoảng 1.000 vụ bạo lực, xâm hại trẻ em được báo cáo tại Việt Nam, trong đó hàng chục trẻ đã thiệt mạng. Tháng 4-2014 Tổng Cục thống kê dưới sự trợ giúp của tổ chức UNICEF đã công bố số liệu khiến dư luận phải giật mình, gần 75% số trẻ em từ 2 - 14 tuổi ở Việt Nam từng bị cha mẹ, người chăm sóc và các thành viên khác trong gia đình bạo lực. Tuy nhiên số lượng vụ bạo lực, xâm hại trẻ em thống kê được mới chỉ là mảng nổi của tảng băng chìm, con số thực tế sẽ cao hơn nhiều. Bạo lực trẻ em đang trở thành một vấn nạn xã hội cần có sự vào cuộc của các cơ quan chức năng và toàn xã hội. Điều đáng báo động là số vụ bạo lực không những không giảm mà ngày càng gia tăng cùng với những hình thức bạo lực man rợ. Trước hết, bạo lực ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, thể chất của trẻ hoặc nguy hại hơn, khiến trẻ có thể bị

nguy hiểm đến tính mạng. Bạo lực cũng làm trẻ không thể phát triển về thể chất một cách bình thường. Trẻ có thể trở nên còi cọc, chậm lớn, ánh mắt đờ đẫn bạc nhược, vô hồn hoặc hung dữ, không kiểm soát được bản thân, có những hành vi hoang tưởng, ảo giác điên loạn. Khi bị bạo lực, có hai phản ứng thường xảy ra ở trẻ. Đó là trẻ có thể thay đổi tính nết trở nên hung bạo, cáu gắt hoặc sống khép kín bản thân. Những hành vi bạo lực như đánh, đập, tát, kéo tóc, hay xô bẻ ngã hoặc chửi bới, lăng mạ, đay nghiến... đã tác động trực tiếp đến sức khỏe trẻ, ảnh hưởng đến một số nhu cầu sinh hoạt, có thể gây thương tật hoặc ảnh hưởng đến tính mạng trẻ em. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của trẻ, khắc sâu trong đầu óc trẻ những kí ức không tốt đẹp mà còn tạo sự rối loạn trong tâm sinh lý của trẻ em, tạo nên những căn bệnh như tự kỉ, trầm cảm...

Tuy nhiên, điều đặc biệt lưu ý là việc bạo lực trẻ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Tất cả những hành động như đánh đập, vui đùa, khủng bố, làm nhục đều khiến đứa trẻ thiếu tự tin, rụt rè, luôn trong trạng thái hoảng hốt. Bị bạo lực, trẻ dần dần hình thành một nhân cách nhút nhát, tự ti, thiếu sự khẳng định mình. Sống trong môi trường không lành mạnh, bị bạo lực hoặc chứng kiến sự bạo lực, trẻ sẽ có quan niệm sống lệch lạc, không biết tôn trọng người khác và cũng không biết tôn trọng chính bản thân mình. Hậu quả là trẻ không thể tiếp nhận tri thức, học kém, tự ti đó là nguyên nhân dẫn đưa trẻ đến với những cảm dỗ bên ngoài. Từ chỗ sống mất niềm tin, không được giáo dục khoa học đặc biệt là không được cảm nhận tình yêu thương từ chính gia đình, thấy cô đã làm cho trẻ hình thành lối sống tiêu cực như: lập nên những nhóm trẻ em cùng suy nghĩ, bỏ nhà đi lang thang, hút thuốc lá, trộm cắp, cướp giật, thậm chí nghiện ma túy. Càng bị trách phạt, trẻ càng có nguy cơ rối loạn hành vi nhiều hơn. Chỉ một cái đánh đập của cô giáo đôi khi cũng là một vết thương khó phai mờ trong tâm trí của trẻ, khiến trẻ trở nên tự ti. Cá biệt có trường hợp còn làm thay đổi cả tính cách của một con người.

Hành vi bạo lực có thể khiến trẻ trở nên mất lòng tự trọng, không còn coi chuyện vi phạm lỗi là quan trọng. Trẻ không tôn trọng người khác, có những hành vi mà người có lòng tự trọng không bao giờ làm. Trẻ cũng trở nên vô cảm, không biết lên án những hành vi phi đạo đức của người khác. Các nghiên cứu cũng cho thấy rằng, hành vi bạo lực gia

đình do người bố gây ra với mẹ hay các thành viên khác trong gia đình trở thành một nỗi ám ảnh trong cả tuổi thơ của các em. Nghiên cứu tâm lý học chỉ ra rằng, phần lớn những trẻ em bị ngược đãi, xâm hại và bị bóc lột có tâm lý mặc cảm, tự ti hoặc tâm lý thù hận đối với xã hội, sau này khi trưởng thành nhiều em trong số đó cũng ứng xử tương tự đối với người khác.

3. Đề xuất một số giải pháp phòng chống bạo lực trẻ em

Một là, cha mẹ cần nhận thức tầm quan trọng của trẻ em

Để tạo môi trường chăm sóc thuận lợi, cha mẹ cần tạo một bầu không khí yêu thương, đoàn kết, gắn bó quan tâm giữa các thành viên gia đình. Cho dù cuộc sống còn nhiều thứ phải lo toan, nhưng khi có trẻ em trong gia đình thì các thành viên phải cố gắng bỏ qua những mâu thuẫn, xích mích hãy yêu thương con bằng cả trái tim để cho chúng luôn luôn cảm thấy rằng ngôi nhà của mình chính là tổ ấm thực sự. Quan điểm giáo dục hiện nay coi gia đình là một trong ba môi trường giáo dục trẻ em. Tuy nhiên gia đình vẫn là trường học đầu tiên và suốt đời của mỗi con người. Đồng thời, cha mẹ cần xóa bỏ tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” cũng như xóa bỏ tình trạng dạy con bằng bạo lực.

Hai là, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trách nhiệm cho giáo viên đối với việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Người giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà thông qua hoạt động giảng dạy, hành vi của giáo viên phải là hành vi chuẩn mực để học sinh noi theo. Phẩm chất của người giáo viên đứng lớp trước hết phải có lòng yêu nghề, yêu học sinh, giàu lòng nhân ái, có kỹ năng sư phạm, có kiến thức tâm lý, giáo dục để tôn trọng và lắng nghe ý kiến của học sinh, thái độ giao tiếp chân thành với các em.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về trẻ em, bạo lực trẻ em hiện nay

Mục đích của công tác truyền thông là nâng cao nhận thức xã hội về quyền của trẻ em, tác hại của hành vi vi phạm pháp luật về bạo lực trẻ em cũng như các hình thức xử phạt nghiêm minh để mọi người nêu cao ý thức trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các tổ chức xã hội - Gia đình - nhà trường nên phối kết hợp tổ chức các cuộc tuyên truyền pháp luật cho trẻ ở các chương trình ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, dùng tài liệu pháp luật để sinh hoạt chi đoàn, chi đội tại các trường với

mục đích để pháp luật thực sự đi sâu vào nhận thức và hành động của trẻ em.

Bốn là, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em.

Để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, hệ thống pháp luật cần sớm sửa đổi, bổ sung Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004, trong đó xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và vai trò của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, nhà trường, gia đình và các cá nhân trong việc phòng ngừa các hành vi xâm hại, bạo lực đối với trẻ em, bảo vệ chăm sóc trẻ em, đáp ứng các nhu cầu chăm sóc và bảo vệ an toàn cho mọi trẻ em; bổ sung một chương riêng về bảo vệ trẻ em nhằm tăng khả năng phòng ngừa, ngăn chặn, bổ sung những quy định, chế tài cụ thể về các hành vi xâm hại, bạo lực đối với trẻ em. Quy định rõ các thủ tục và quy trình phòng ngừa, trợ giúp và giải quyết các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực.

Năm là, phối hợp thực hiện có hiệu quả, giám sát việc thực hiện hệ thống pháp luật về bảo vệ trẻ em, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và vai trò của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, nhà trường, gia đình và các cá nhân trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đáp ứng các nhu cầu chăm sóc và bảo vệ an toàn cho mọi trẻ em.

Sáu là, tại các địa phương nên xây dựng các Trung tâm hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, các Trung tâm này nằm trong trạm xá, bệnh viện của địa phương. Giao trách nhiệm cho các cán bộ y tế có trách nhiệm chữa trị vết thương cho trẻ. Động viên sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân địa phương với trẻ em bị bạo lực. Bên cạnh đó, các địa phương cần thành lập các mô hình can thiệp tại cộng đồng như: câu lạc bộ gia đình hạnh phúc không có bạo lực gia đình. Có quyết định thành lập, quy chế hoạt động ghi rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ kinh phí hoạt động, có chế độ chính sách đối với thành viên tham gia và được xem như đường dây nóng tại địa phương khi có bạo lực.

Kết luận

Bạo lực trẻ em không phải là một vấn đề mới, nó đã và đang diễn ra ở tất cả các quốc gia trên thế giới với nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Ta biết, chủ thể hành vi bạo lực không ai khác chính là những người gần gũi, ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em đó là người cha, mẹ, thầy cô giáo và bạn bè của trẻ. Bạo lực trẻ em để lại hậu quả nghiêm trọng, là cơn ác mộng kéo dài đối với trẻ, khiến cho trẻ sống khép kín, tự ti về bản thân, có thể sẽ dẫn đến trẻ nổi loạn và có hành vi

lệch chuẩn khó kiểm soát. Mặc dù đã có nhiều văn bản pháp luật quy định xử phạt nghiêm minh hành vi bạo lực trẻ em nhưng cho đến nay, bạo lực trẻ em vẫn không hề thuyên giảm, thậm chí còn gia tăng về quy mô và tính chất nghiêm trọng. Có nhiều dạng bạo lực trẻ em như bạo lực về thể chất, bạo lực về tinh thần, bạo lực về kinh tế, bạo lực về tình dục... Bạo lực trẻ em đã xâm phạm đến quyền con người, danh dự, nhân phẩm, tính mạng của mỗi cá nhân trẻ. Nó càng làm xói mòn về đạo đức, mất tính dân chủ xã hội và ảnh hưởng xấu đến thế hệ tương lai. Đây cũng là một nguy cơ tan vỡ và suy giảm sự bền vững của gia đình. Việc trẻ em bị bạo lực xảy ra rồi không có nghĩa là không xảy ra nữa. Bởi vậy, cần sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan ban ngành, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em. Thực hiện các biện pháp phù hợp kịp thời ngăn chặn các hành vi bạo lực có thể xảy ra tiếp theo. □

Tài liệu tham khảo

Văn bản pháp luật

1. Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ Việt Nam năm 1999, *Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2000.*
2. Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989.
3. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, *Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.*

5. *Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.*
6. *Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.*

Sách và tạp chí

1. *Vũ Ngọc Bích (1991), Hồi đáp về Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.*
2. *Võ Xuân Hòa (2014), Một số quy định pháp luật bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở Việt Nam, Nhà xuất bản Pháp luật, Hà Nội.*
3. *Nguyễn Hải Hữu, Đặng Hoa Nam, Đỗ Thúy Hằng (2011), Nghiên cứu đề xuất chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện quyền trẻ em Việt Nam, Nxb Lao động xã hội.*
4. *Nguyễn Ngọc Lâm (2008), Tâm lý trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, Nhà xuất bản Trường Đại học Mở bán công Thành phố Hồ Chí Minh.*
5. *Hoàng Phê (1997), Từ điển Tiếng Việt, 2004, Nxb Đà Nẵng.*
6. *Nguyễn Quốc Phong (2013), Quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục, Nxb Giáo dục.*
7. *Lê Thị Quý, Đặng Vũ Cảnh Linh (2007), Bạo lực gia đình, một sự sai lệch giá trị, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.*
8. *UNICEF (2002), Những điều cha mẹ cần biết về quyền trẻ em.*

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,...

(Tiếp theo trang 32)

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin như mũi nhọn đột phá vào kinh tế tri thức. Công nghệ thông tin và truyền thông là hạ tầng cơ sở để thực hiện hầu hết các hoạt động của kinh tế tri thức, là phương tiện hữu hiệu hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo, môi trường kinh tế và thể chế xã hội thuận lợi cho việc sáng tạo và sử dụng tri thức.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của Việt Nam và phát triển các khu công nghệ cao.

Đổi mới công nghệ, sản phẩm, phương pháp tổ chức sản xuất kinh doanh trong tất cả các ngành. Trong mỗi ngành cần có những mũi nhọn đột phá đi thẳng vào công nghệ cao. Chú trọng sử dụng công nghệ cao để phát triển nhanh ngành cơ khí chế tạo, đặc biệt là cơ khí chính xác, tự động hóa, trở thành những ngành kinh tế tri thức.

Như vậy, trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các quốc gia có xuất phát điểm thấp, muốn vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới không có con đường nào khác là phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đây là xu thế khách quan của thời đại, đồng thời cũng là con đường "rút ngắn" của quá trình công nghiệp hoá theo hướng hiện đại nhằm xây dựng nền kinh tế công nghiệp - tri thức và nền kinh tế tri thức. □

Tài liệu tham khảo

1. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.*
2. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.*
3. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.*